

# NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DẠY NGHỀ 2011-2020

ThS. NGUYỄN XUÂN NINH

**C**hiến lược Phát triển dạy nghề (DN) giai đoạn 2011-2020 đã xác định giải pháp *Phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên (GV) và cán bộ quản lý DN* là một trong hai giải pháp đột phá để đổi mới và phát triển DN. Nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho đội ngũ GVĐN đáp ứng được yêu cầu thực tiễn là một đòi hỏi mang tính tất yếu. Trong sự phát triển của DN, đội ngũ giáo viên dạy nghề (GVĐN) cũng không ngừng phát triển và góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác DN. Họ vừa là người thiết kế, xây dựng chương trình, tài liệu ĐT, vừa là người tổ chức quá trình đào tạo (ĐT), đánh giá kết quả học tập của học sinh - sinh viên. Đặc biệt, trong các kì thi ở trình độ cao đẳng nghề (CĐN), đội ngũ GVĐN vừa đóng vai trò người xây dựng ngân hàng đề thi, người tổ chức thi, vừa là người chấm thi đánh giá kết quả cuối cùng của sản phẩm ĐT.

## 1. Thực trạng đội ngũ GVĐN

Có thể nói, đội ngũ GVĐN thời gian qua đã tăng khá nhanh. Tính đến hết năm 2011, tổng số giảng viên, GVĐN ở trường CĐN, trung cấp nghề, trung tâm DN là 35.800 người. Cơ cấu và chất lượng GV đã được cải thiện cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề, đã có sự chuyển hướng GV từ chỉ dạy lý thuyết hoặc thực hành sang khả năng dạy tích hợp cả lý thuyết và thực hành. Theo đánh giá chung, về cơ bản, GV trong các trường nghề đã đạt chuẩn về trình độ ĐT, trong đó, GV dạy trình độ CĐN có trình độ thạc sĩ trở lên là 18,3%, GV dạy trình độ trung cấp nghề có trình độ thạc sĩ trở lên là 5,4%, GV dạy sơ cấp nghề có trình độ thạc sĩ trở lên là 1%. Hiện có 80,8% giảng viên dạy CĐN, 71,2% GV dạy trung cấp nghề đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm DN; khoảng 57,8% số GV dạy tích hợp lý thuyết và thực hành nghề. Trình độ ngoại ngữ của GV cũng được nâng lên, trong đó, 82% GV ở trường CĐN và 65% GV trường trung cấp nghề đạt trình độ tiếng Anh từ A trở lên. Có tới 81,76% GVĐN trong các trường CĐN đạt trình độ Tin học A trở lên, trong đó trình độ C và cử nhân chiếm 15,5% (1).

Bước đầu, trên cả nước đã hình thành được mạng lưới các cơ sở ĐT, bồi dưỡng GVĐN. Sự ra đời của

Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH (ngày 29/9/2010) quy định chuẩn GV, giảng viên DN đã tạo cơ sở pháp lý để xây dựng chương trình ĐT, bồi dưỡng, xây dựng chế độ, chính sách cho đội ngũ GVĐN.

Cùng với chính sách cho GV, công tác ĐT nghề cũng từng bước được quan tâm, đặc biệt là ĐT, bồi dưỡng nâng cao về nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề. Đã thực hiện thí điểm ĐT, bồi dưỡng GV dạy một số nghề theo chương trình tiên tiến của một số nước trong khu vực và thế giới (chẳng hạn, cách tiếp cận được gọi là "ĐT ba cấp độ" trong một phần hợp tác Việt - Đức đã được phát triển và thí điểm cho nghề "Cắt gọt kim loại/CNC"). Cách tiếp cận này đòi hỏi ĐT thực hành có sự tích hợp chặt chẽ với ĐT lý thuyết theo từng lĩnh vực cụ thể, và ĐT chuyên môn hóa, lồng ghép với yêu cầu của nơi làm việc.

Tuy nhiên, đội ngũ GVĐN còn thiếu về số lượng (tỉ lệ học sinh quy đổi trên GV mới đạt 26 học sinh, sinh viên/GV), hạn chế về trình độ kỹ năng nghề. Tỉ lệ GV vừa dạy được lý thuyết vừa dạy được thực hành rất thấp và ngay tại các trường CĐN, chỉ có khoảng 65,5% GV có khả năng dạy tích hợp (lý thuyết và thực hành). Thêm vào đó là năng lực sư phạm của đội ngũ này cũng còn nhiều bất cập, nhất là kỹ năng sư phạm và kỹ năng nghề. Hiện tại, mặc dù có gần 86% GV trong các trường CĐN đã qua ĐT, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, song nhiều người mới chỉ hoàn thành chứng chỉ sư phạm bậc 1 (1).

Mạng lưới các cơ sở ĐT, bồi dưỡng GVĐN phân bố chưa đồng đều: vùng đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phía Bắc các cơ sở ĐT, bồi dưỡng GVĐN rất mỏng, chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng sông Hồng.

Năng lực nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, ứng dụng tin học vào dạy học còn hạn chế, do vậy khả năng cập nhật kiến thức và công nghệ mới, kỹ năng phát triển chương trình, biên soạn giáo trình và tài liệu DN của đội ngũ GVĐN hiệu quả chưa cao.

Sự thiếu hụt và bất cập trên đang đặt ra cho các trường CĐN nhiệm vụ cấp bách, đó là ĐT, bồi dưỡng

\* Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh

nâng cao trình độ kĩ năng nghề cho đội ngũ GVĐN đáp ứng yêu cầu Chiến lược phát triển DN 2011-2020.

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đội ngũ GVĐN

Năm 2013, các cơ sở DN trong cả nước sẽ phần đầu tuyển mới DN cho 1,9 triệu người, trong đó nhân lực kĩ thuật trực tiếp sản xuất có trình độ TCN và CĐN là khoảng 400 nghìn người, sơ cấp nghề và DN dưới 3 tháng 1,5 triệu người, hỗ trợ DN cho khoảng 600 nghìn lao động nông thôn, đưa tỉ lệ lao động qua ĐT nghề lên 36%... và bảo đảm cho 80% số sinh viên trình độ CĐN, 70% TCN có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Do vậy, đòi hỏi công tác bồi dưỡng, nâng cao kĩ năng nghề đội ngũ GVĐN cần được thực hiện như một nhiệm vụ cấp bách hiện nay... (2).

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, cần thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp, trong đó có những giải pháp đột phá về chế độ chính sách, ĐT và bồi dưỡng... Đặc biệt nâng cao trình độ kĩ năng nghề cho đội ngũ GV trường CĐN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2013 và những năm tiếp theo. Biên soạn chương trình, tài liệu, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm gắn với kĩ năng nghề cho GVĐN; Bồi dưỡng nâng cao kĩ năng nghề, công nghệ mới cho hàng ngàn lượt GV và người DN.

### 3. Những giải pháp cần thực hiện

#### 1) Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với GVĐN.

Cần tiếp tục ban hành những chính sách, chế độ đối với GVĐN mang tính đồng bộ nhằm khuyến khích, thu hút những người có tài, có đức, bao gồm: - *Cải cách chế độ tiền lương*: Xem xét cải cách chế độ tiền lương cho GVĐN theo hướng có tính đến đặc thù của nghề nghiệp, nhằm thu hút người có tài, có tâm huyết làm GVĐN. Đồng thời cần đề cập tới cả chế độ ưu đãi đối với GVĐN miền xuôi lên công tác ở các cơ sở DN miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo vùng đặc biệt khó khăn; - *Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn các ngạch viên chức GVĐN và sắp xếp đội ngũ theo chức danh*. Để sắp xếp GVĐN theo chức danh, cần sớm xây dựng và ban hành tiêu chuẩn các ngạch viên chức GVĐN. Tiêu chuẩn là cơ sở để xây dựng chương trình bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cũng như xác định nội dung ĐT GVĐN mới phù hợp với chuẩn trình độ. Đồng thời là cơ sở sắp xếp đội ngũ GVĐN tạo nên cơ cấu trình độ hợp lí; - *Có chính sách tuyển dụng đặc thù theo hướng cử tuyển GVĐN ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa như Tây Bắc, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nam bộ*; - *Có chính sách khuyến khích và thu hút nghề nhân, lao động có tay nghề cao, đã từng trực tiếp tham gia lao động, sản*

*xuất có nguyện vọng làm GVĐN để tham gia DN tại các cơ sở DN, các lớp DN gắn với doanh nghiệp*; - *Xây dựng chính sách ĐT GVĐN liên thông như ĐT GVĐN từ công nhân kĩ thuật, ĐT GVĐN từ những người có trình độ chuyên môn kĩ thuật, có nguyện vọng trở thành GVĐN...*

**2) Có chính sách đối với cơ sở ĐT, bồi dưỡng GVĐN.** Nhà nước cần tăng cường hỗ trợ đầu tư cho các trường CĐN có khoa sư phạm DN về trang thiết bị ĐT, xây dựng phòng đa phương tiện cho việc ĐT về sư phạm, ngoại ngữ, tin học, hỗ trợ hoặc cấp kinh phí ĐT nghiệp vụ sư phạm DN cho các cơ sở ĐT, bồi dưỡng GVĐN, xây dựng trung tâm để đánh giá, cấp chứng chỉ kĩ năng nghề cho GVĐN.

**3) Triển khai công tác ĐT, bồi dưỡng đội ngũ GVĐN.** Theo đó, cần đổi mới phương pháp ĐT, bồi dưỡng GVĐN, chú trọng phương pháp thực hành, đổi mới nội dung và hình thức tổ chức thực tập sư phạm; phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, định kì hàng năm đưa GVĐN đi thực tế để nâng cao kĩ năng cũng như chất lượng DN của GV. Bên cạnh đó, cần phải tổ chức ĐT, bồi dưỡng trình độ kĩ năng nghề cho GVĐN trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực theo chương trình tiên tiến của nước ngoài theo hướng chuẩn hóa, đủ về số lượng và bảo đảm về chất lượng.

**4) Đổi mới hoạt động của các trường sư phạm kĩ thuật.** Việc mở thêm các ngành nghề ĐT mới, đa dạng hóa các mô hình ĐT GVĐN để bảo đảm về số lượng và chất lượng cũng như cơ cấu ngành nghề là điều hết sức cần thiết. Ngoài các mô hình ĐT truyền thống, các mô hình liên thông lên đại học sư phạm kĩ thuật cho sinh viên tốt nghiệp các trường CĐN và mô hình bồi dưỡng kĩ năng nghề cho GV đã tốt nghiệp đại học sư phạm kĩ thuật và đại học chuyên ngành cũng sẽ được triển khai thí điểm với sự hợp tác giữa Việt Nam - Đức và một số nước trong khu vực.

**5) Tăng cường sự hợp tác quốc tế trong việc ĐT bồi dưỡng kĩ năng nghề cho đội ngũ GVĐN,** tiến tới trao đổi chuyên gia, GVĐN giữa các nước trong khu vực và thế giới. Đồng thời, cần có chính sách để khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở DN trong nước chủ động mở rộng hợp tác, liên kết ĐT với các cơ sở ĐT ở nước ngoài. Tạo hành lang pháp lí thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nước ngoài phát triển cơ sở DN chất lượng cao, hợp tác ĐT nghề tại Việt Nam.

\*\*\*

Năng lực đội ngũ GVĐN giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng DN, là động lực, là một  
(Xem tiếp trang 40)

gia vào nội dung thảo luận trên; - Trong mỗi bài học, GV không nhất thiết phải dạy hết tất cả các nội dung mà có thể chọn lựa một số phần để HS có thể tự đọc, tự nghiên cứu. Muốn vậy, GV phải có kế hoạch từ đầu, xây dựng câu hỏi hướng dẫn HS tự đọc, nêu những yêu cầu phải chuẩn bị như ghi chép, trả lời câu hỏi vào vở, ấn định thời gian thực hiện và biện pháp kiểm tra đánh giá kết quả tự đọc, tự học của HS.

**3) Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề của đời sống cho HS:** Đặc trưng của môn GDCC là hình thành cho HS nhân cách làm người công dân nên rất cần thông qua nhiều hoạt động mang tính tập thể, cộng đồng với nội dung phong phú khác nhau. Ví dụ, thông qua các buổi chào cờ và tiết sinh hoạt lớp, tổ chức cho các em tham quan, tìm hiểu thực tế theo các chủ đề khác nhau, thực hiện những bài tập ứng dụng có giá trị thực tiễn... vừa cuốn hút các em vào môn học vừa giúp hình thành những kỹ năng sống cần thiết cho mỗi công dân.

Kết hợp học ở trong trường và học ngoài xã hội: Hiện nay, ngoài những điều học được trong nhà trường các em còn tiếp thu một lượng thông tin lớn qua các phương tiện thông tin đại chúng nên cần hướng dẫn HS lựa chọn thông tin, tạo ra mối liên hệ giữa kiến thức ở trong trường với kiến thức tiếp nhận từ xã hội làm cho chúng thành hệ thống thống nhất giúp các em củng cố, bổ sung, đào sâu những điều đã học trong nhà trường.

### 3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong DH GDCC

Định hướng đổi mới PPDH là hướng tới việc hình thành năng lực công dân trong DH GDCC, bởi vậy, trong đánh giá HS không nên chỉ dừng lại ở điểm số các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, mà nên dựa vào những nhận xét về tinh thần, thái độ, kỹ năng, kết quả tham gia các hoạt động GDCC của HS. Có thể đánh giá kết quả học tập môn GDCC bằng cách *tích lũy các phiếu đánh giá* như: *kiểm tra thường xuyên và định kì trên lớp, sử dụng phiếu đánh giá GDCC thu thập nhận xét của gia đình, các tổ chức xã hội về kết quả học tập của HS trong các hoạt động ngoài giờ trên lớp, sử dụng bảng điểm đánh giá để HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau...* Tổng hợp các phiếu đánh giá, bảng điểm đánh giá và điểm kiểm tra thường xuyên, định kì trên lớp, GV sẽ có kết quả đánh giá cuối cùng. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới.** NXB Giáo dục, H. 2008
2. Đinh Văn Đức (chủ biên). **Phương pháp dạy học**

**môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông.** NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

#### SUMMARY

*One reason in teaching of citizen education for the high school was not effective because teaching methods has been used in the teaching process was not pay attention to the activities of students. This article refers to the specific methods to improve the student's activities during school hours and outside school hours through citizen educational activities to improve the effectiveness of teaching on citizen education in high schools of our country.*

## Nâng cao kỹ năng nghề...

(Tiếp theo trang 35)

nhân tố quan trọng đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh của nhân lực nước ta. Do đó, nâng cao kỹ năng nghề cho ĐNGV các trường CĐN đáp ứng yêu cầu Chiến lược phát triển DN 2011-2020 phải được triển khai đồng bộ các giải pháp: từ chế độ chính sách đến ĐT và bồi dưỡng..., đặc biệt là nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề, năng lực sư phạm DN, cập nhật công nghệ mới và thực tế sản xuất cho GVĐN. □

(1) Nguồn: Vụ Giáo viên và Cán bộ quản lý dạy nghề - Tổng cục Dạy nghề, 2011.

(2) Nguồn: Tổng cục Dạy nghề, 2013.

#### Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. **Luật Dạy nghề** (Luật số: 76/2006/QH11, ngày 29/11/2006).
2. Thủ tướng Chính phủ. "Phê duyệt chiến lược phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020" (ngày 29/5/2012).
3. Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH (ngày 29/9/2010) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

#### SUMMARY

*Vocational training development strategy phase 2011 - 2020 determines that development of vocational instructors, teachers and management staff is one of the two breakthrough resolution in reforming and developing vocational training. In the context of integration, market opening makes labour movement among countries, it requires each country has to improve the quality of human resources, orient to export trained labourers in high - tech field, especially exchanging vocational experts and instructors. Advancing vocational skills for teaching staff at vocational college to meet this demand is an inevitable requirement. The question is that which resolution is applied to advance vocational skills for teaching staff to meet the requirement of vocational training development strategy phase 2011- 2020.*